

Số: 180/2019/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 29 tháng 10 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức  
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 12 (KỲ HỌP BẤT THƯỜNG)**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Xét Tờ trình số 11647/TTr-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp, các Đề án/Dự án có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Đề án/ Dự án đó.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước;

b) Công chức, công chức thực hiện chế độ tập sự trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh; ở huyện, thành phố; công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã); công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố;

d) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

Các đối tượng tại điểm a, b, c Khoản này được gọi chung là cán bộ, công chức; đối tượng tại điểm d Khoản này gọi là viên chức.

## Điều 2. Điều kiện áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải đảm bảo đúng đối tượng, điều kiện cử đi theo quy định và được cấp có thẩm quyền cử đi.

## Điều 3. Mức chi và kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước

1. Mức chi đào tạo cán bộ, công chức; chi đào tạo viên chức khi tham gia các lớp lý luận chính trị

a) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung

- Học tập trung dưới một tháng: Chi hỗ trợ 80.000 đồng/người/ngày; 40.000 đồng/người/buổi.

- Học tập trung liên tục từ một tháng trở lên: Chi hỗ trợ 1.500.000 đồng/người/tháng. Từ tháng thứ 2 trở đi, thời gian thực học trên 15 ngày tính tròn 01 tháng, từ 15 ngày trở xuống tính theo ngày.

b) Chi hỗ trợ thêm cho cán bộ, công chức, viên chức là nữ: 300.000 đồng/người/tháng.

c) Chi hỗ trợ thêm cho cán bộ, công chức, viên chức là nữ có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi trở xuống

- Học tập trung dưới một tháng: Chi hỗ trợ 60.000 đồng/người/ngày; 30.000 đồng/người/buổi.

- Học tập trung liên tục từ một tháng trở lên: Chi hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng. Từ tháng thứ 2 trở đi, thời gian thực học trên 15 ngày tính tròn 01 tháng, từ 15 ngày trở xuống tính theo ngày.

- Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức là nữ đã hưởng chế độ hỗ trợ có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi thì không hưởng chế độ hỗ trợ thêm đối với nữ.

d) Chi hỗ trợ thêm cho cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số

- Học tập trung dưới một tháng: Chi hỗ trợ 20.000 đồng/người/ngày.

- Học tập trung liên tục từ một tháng trở lên: Chi hỗ trợ 400.000 đồng/người/tháng. Từ tháng thứ 2 trở đi, thời gian thực học trên 15 ngày tính tròn 01 tháng, từ 15 ngày trở xuống tính theo ngày.

2. Mức chi bồi dưỡng cán bộ, công chức; chi bồi dưỡng viên chức khi tham gia các lớp lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng và an ninh, kỹ năng quản lý nhà nước trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý

a) Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên (bao gồm cả thù lao soạn giảng; một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học):

- Giảng viên, báo cáo viên là Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương: 2.000.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các chức danh tương đương; Giáo sư, Chuyên gia cao cấp, Giảng viên cao cấp, Tiến sỹ khoa học: 1.800.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên là Vụ trưởng và Phó vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và Phó Viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức danh tương đương; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các chức danh tương đương; Phó giáo sư; tiến sỹ; giảng viên chính: 1.600.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương; lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị xã hội của tỉnh và tương đương; Bí thư và Phó Bí thư các Thành ủy, Huyện ủy, Chủ tịch HĐND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện và các chức danh tương đương: 1.300.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị ở cấp tỉnh; Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện, Ủy viên Ban Thường vụ cấp Huyện ủy (ngoài các chức danh nêu trên): 1.000.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị cấp huyện và tương đương trở xuống (ngoài các chức danh nêu trên): 700.000 đồng/người/buổi.

- Trợ giảng (nếu có) đối với giảng viên, báo cáo viên là Bộ trưởng, Thứ trưởng và các chức danh tương đương: 1.000.000 đồng/người/buổi.

- Đối với giảng viên, báo cáo viên thuộc nhiều nhóm đối tượng thì áp dụng mức chi cao nhất.

### b) Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên

Tùy theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức quyết định mức chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên phù hợp với mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (viết tắt là Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND).

c) Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên: Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên mà phải đi thuê thì chi theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND.

d) Chi nước uống phục vụ lớp học: Thực hiện theo Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND.

đ) Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc: 200.000 đồng/học viên.

e) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ thêm cho cán bộ, công chức, viên chức là nữ; chi hỗ trợ thêm cho cán bộ, công chức, viên chức là nữ có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi trở xuống; chi hỗ trợ thêm cho cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số: Thực hiện như Khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết này.

g) Chi dịch thuật: Thực hiện mức chi dịch thuật theo quy định tại Nghị quyết số 160/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

### 3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Các nội dung khác liên quan không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

### Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

### Điều 5. Điều khoản thi hành

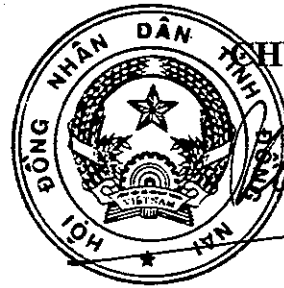
1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 177/2010/NQ-HĐND ngày 02/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định tạm thời về hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (gọi tắt là Nghị quyết số 177/2010/NQ-HĐND) và Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 177/2010/NQ-HĐND.

2. Đối với những đối tượng đang được hỗ trợ kinh phí đào tạo sau đại học theo quy định của Nghị quyết số 177/2010/NQ-HĐND ngày 02/7/2010 và Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh chưa hoàn thành khóa học thì tiếp tục được hỗ trợ chi phí xây dựng và bảo vệ luận án tốt nghiệp, thi tốt nghiệp; hỗ trợ một lần sau khi tốt nghiệp quy định tại Nghị quyết số 177/2010/NQ-HĐND và Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX Kỳ họp thứ 12 (kỳ họp bất thường) thông qua ngày 29 tháng 10 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 09 tháng 11 năm 2019. / *MM*

*Nơi nhận:*

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PTTH Đồng Nai;
- Lưu: VT.



**Nguyễn Phú Cường**

## TỜ TRÌNH

### Về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh xin trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

#### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Căn cứ Khoản 5 Điều 8 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức quy định "*Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương*".

Đồng thời, các chế độ hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh được quy định tại Nghị quyết số 177/2010/NQ-HĐND ngày 02/7/2010 quy định tạm thời về hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị Quyết số 177/2010/NQ-HĐND trong thời gian qua đã tạo động lực, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tích cực học tập nâng cao trình độ, năng lực công tác, đáp ứng tiêu chuẩn cán bộ quy định và yêu cầu công việc được giao. Tuy nhiên, hiện nay có một số nội dung về mức chi, nội dung chi, đối tượng thụ hưởng không còn phù hợp với tình hình thực tế và quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính. (Kèm theo Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 177/2010/NQ-HĐND và Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND).

Do đó, để có cơ sở cho các cấp ngân sách, Thủ trưởng các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và điều chỉnh đối tượng, nội dung, mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh tại Nghị quyết số 177/2010/NQ-HĐND, Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND cho phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tế của địa

phương; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh để thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh là cần thiết và đúng quy định.

## **II. MỤC ĐÍCH QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

- Ban hành chế độ hỗ trợ và thống nhất mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Làm cơ sở cho các cấp ngân sách, các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng kinh phí dành cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Đồng Nai.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

- Việc xây dựng Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính và phải phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh Đồng Nai.

- Kinh phí thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước được quản lý, sử dụng theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, chế độ, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020: 40.250.000.000 đồng; trong đó, kinh phí chi trả, hỗ trợ theo dự thảo Nghị quyết khoảng 18.112.000.000 đồng, tăng khoảng 4.800.000.000 đồng so với mức chi hỗ trợ theo Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND và được đảm bảo từ nguồn ngân sách của tỉnh, huyện theo phân cấp. (Phụ lục kèm theo)

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ là cơ quan soạn thảo đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết theo trình tự, thủ tục theo quy định, cụ thể như sau:

- Thủ tục đề nghị xây dựng Nghị quyết: Tờ trình số 6890/TTr-UBND ngày 18/6/2019 của UBND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC trên địa bàn tỉnh Đồng Nai kèm theo dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết mức chi đào tạo, bồi dưỡng, Bản thuyết minh.

- Ý kiến chấp thuận của Thường trực HĐND tỉnh: Văn bản số 411/HĐND-VP ngày 27/6/2019 của Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương, Ban văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh và đăng Cổng Thông tin điện tử lấy ý kiến nhân dân: Công văn số 2119/SNV-

QLBC&CCVC ngày 27/6/2019 và Công văn số 2198/SNV-QLBC&CCVC ngày 08/7/2019 của Sở Nội vụ lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Hồ sơ thẩm định: Công văn số 2865/SNV-QLBC&CCVC ngày 27/8/2019 của Sở Nội vụ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai kèm theo Công văn số 1466/VP-UBND ngày 21/8/2019 của Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp lấy ý kiến nhân dân về dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng thông tin điện tử; Báo cáo số 106/BC-SNV ngày 27/8/2019 của Sở Nội vụ tổng hợp ý kiến đóng góp dự thảo Nghị quyết; Báo cáo số 107/BC-SNV ngày 27/8/2019 của Sở Nội vụ tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Báo cáo thẩm định: Báo cáo số 212/BC-STP ngày 10/9/2019 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

- Hợp các sở, ngành liên quan, lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và hoàn thiện hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

###### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp, các Đề án/Dự án có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Đề án/ Dự án đó.

###### **2. Đối tượng áp dụng**

- a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước;
- b) Công chức, công chức thực hiện chế độ tập sự trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh; ở huyện, thành phố; công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã); công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập;
- c) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố;
- d) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

Các đối tượng tại điểm a, b, c Khoản này được gọi chung là cán bộ, công



chức; đối tượng tại điểm d Khoản này gọi là viên chức.

## **Điều 2. Điều kiện áp dụng**

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải đảm bảo đúng đối tượng và điều kiện cử đi theo quy định; có trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và được cấp có thẩm quyền cử đi.

## **Điều 3. Mức chi, kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước**

1. Mức chi đào tạo cán bộ, công chức; viên chức tham gia đào tạo trình độ lý luận chính trị

a) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung

- Học tập trung dưới một tháng: Chi hỗ trợ 80.000 đồng/người/ngày; 40.000 đồng/người/buổi.

- Học tập trung liên tục từ một tháng trở lên: Chi hỗ trợ 1.500.000 đồng/người/tháng. Thời gian thực học trên 15 ngày tính tròn 01 tháng, từ 15 ngày trở xuống tính theo ngày.

b) Chi hỗ trợ thêm cho cán bộ, công chức là nữ: 300.000 đồng/người/tháng.

c) Chi hỗ trợ thêm cho cán bộ, công chức là nữ có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi trở xuống

- Học tập trung dưới một tháng: Hỗ trợ 60.000 đồng/người/ngày; 30.000 đồng/người/buổi.

- Học tập trung liên tục từ một tháng trở lên: Hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng trong trường hợp học tập trung liên tục từ một tháng trở lên. Thời gian thực học trên 15 ngày tính tròn 01 tháng, từ 15 ngày trở xuống tính theo ngày.

- Trường hợp cán bộ, công chức là nữ đã hưởng chế độ hỗ trợ có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi thì không hưởng chế độ hỗ trợ thêm đối với nữ.

d) Chi hỗ trợ thêm cho các cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số

- Học tập trung dưới một tháng: Chi hỗ trợ 20.000 đồng/người/ngày.

- Học tập trung liên tục từ một tháng trở lên: Chi hỗ trợ 400.000 đồng/người/tháng. Thời gian thực học trên 15 ngày tính tròn 01 tháng, từ 15 ngày trở xuống tính theo ngày.

2. Mức chi bồi dưỡng cán bộ, công chức; viên chức tham gia bồi dưỡng lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng và an ninh, kỹ năng quản lý nhà nước trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý

a) Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên (bao gồm cả thù lao soạn giảng; một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học):

- Giảng viên, báo cáo viên là Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh

tương đương: 2.000.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các chức danh tương đương; Giáo sư, Chuyên gia cao cấp, Giảng viên cao cấp, Tiến sỹ khoa học: 1.800.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên là Vụ trưởng và Phó vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và Phó Viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức danh tương đương; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các chức danh tương đương; Phó giáo sư; tiến sỹ; giảng viên chính: 1.600.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương; lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị xã hội của tỉnh và tương đương; Bí thư và Phó Bí thư các Thành ủy, Huyện ủy, Chủ tịch HĐND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện và các chức danh tương đương: 1.300.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị ở cấp tỉnh; Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện, Ủy viên Ban Thường vụ cấp Huyện ủy (ngoài các chức danh nêu trên): 1.000.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị cấp huyện và tương đương trở xuống (ngoài các chức danh nêu trên): 700.000 đồng/người/buổi.

- Trợ giảng (nếu có) đối với giảng viên, báo cáo viên là Bộ trưởng, Thứ trưởng và các chức danh tương đương: 1.000.000 đồng/người/buổi.

- Đối với giảng viên, báo cáo viên thuộc nhiều nhóm đối tượng thì áp dụng mức chi cao nhất.

#### b) Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên

Tùy theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức quyết định mức chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên phù hợp với mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND.

c) Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên: Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên mà phải đi thuê thì được chi theo mức chi quy định hiện hành tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND.

d) Chi nước uống phục vụ lớp học: Thực hiện theo Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND.

đ) Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc: 200.000 đồng/học viên.

e) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập

trung; chi hỗ trợ thêm cho cán bộ, công chức là nữ; chi hỗ trợ thêm cho cán bộ, công chức là nữ có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi trở xuống; chi hỗ trợ thêm cho các cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số: Thực hiện như khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết này.

g) Chi dịch thuật: Thực hiện mức chi dịch thuật hiện hành quy định tại Nghị quyết số 160/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

### 3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Các nội dung khác liên quan không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Bảng thống kê, so sánh mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC liên quan; (3) Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị về dự thảo Nghị quyết; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến; (4) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và các tài liệu liên quan khác).*

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXH HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư Pháp;
- Lưu VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hòa Hiệp



# ĐIỀU TOÁN KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CBCCVC NĂM 2020

(Xem theo Tờ trình số: 164/TTTr-UBND ngày 10/10/2019 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Số lượng dự kiến	Kinh phí	Ghi chú
1	2	3	4	5
<b>I</b>	<b>Đào tạo</b>			
1	Cao cấp lý luận chính trị	160	4,100	
2	Cử nhân chính trị			
3	Trung cấp chính trị	900	5,800	
4	Đào tạo sau đại học	20	620	
<b>II</b>	<b>Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng</b>			
1	Bồi dưỡng lý luận chính trị	2,500	1,450	
2	Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng và An ninh (đối tượng 1, 2, 3, 4)	2,400	2,100	
3	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước			
3.1	Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức	400	2,550	
3.2	Chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý	500	3,050	
4	Bồi dưỡng kiến thức quản lý chuyên ngành, chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức hội nhập, đạo đức công vụ	9,000	8,820	
5	Bồi dưỡng ngoại ngữ	100	2,000	
6	Bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã	10,500	9,760	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>32,530</b>	<b>40,250</b>	

**Ghi chú:** Dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2020 khoảng 40,250 tỷ đồng. Trong đó, kinh phí chi trả hỗ trợ theo dự thảo Nghị quyết khoảng 18,112 tỷ đồng, tăng khoảng 4,8 tỷ so mức hỗ trợ theo Nghị quyết số 177/2010/NQ-HĐND và Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Số: /2019/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức  
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
KHÓA IX- KỲ HỌP THỨ 12**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước  
2015;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của  
Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán  
kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Xét Tờ trình số 11647/TTr-UBND ngày 10/10/2019 của Ủy ban nhân dân  
tỉnh Đồng Nai về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán  
bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban  
Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân  
dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp, các Đề án/Dự án có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Đề án/ Dự án đó.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước;

b) Công chức, công chức thực hiện chế độ tập sự trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh; ở huyện, thành phố; công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã); công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố;

d) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

Các đối tượng tại điểm a, b, c Khoản này được gọi chung là cán bộ, công chức; đối tượng tại điểm d Khoản này gọi là viên chức.

## **Điều 2. Điều kiện áp dụng**

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải đảm bảo đúng đối tượng và điều kiện cử đi theo quy định; có trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và được cấp có thẩm quyền cử đi.

## **Điều 3. Mức chi, kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước**

1. Mức chi đào tạo cán bộ, công chức; viên chức tham gia đào tạo trình độ lý luận chính trị

a) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung

- Học tập trung dưới một tháng: Chi hỗ trợ 80.000 đồng/người/ngày; 40.000 đồng/người/buổi.

- Học tập trung liên tục từ một tháng trở lên: Chi hỗ trợ 1.500.000 đồng/người/tháng. Thời gian thực học trên 15 ngày tính tròn 01 tháng, từ 15 ngày trở xuống tính theo ngày.

b) Chi hỗ trợ thêm cho cán bộ, công chức là nữ: 300.000 đồng/người/tháng.

c) Chi hỗ trợ thêm cho cán bộ, công chức là nữ có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi trở xuống

- Học tập trung dưới một tháng: Hỗ trợ 60.000 đồng/người/ngày; 30.000 đồng/người/buổi.

- Học tập trung liên tục từ một tháng trở lên: Hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng. Thời gian thực học trên 15 ngày tính tròn 01 tháng, từ 15 ngày trở xuống tính theo ngày.

- Trường hợp cán bộ, công chức là nữ đã hưởng chế độ hỗ trợ có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi thì không hưởng chế độ hỗ trợ thêm đối với nữ.

d) Chi hỗ trợ thêm cho các cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số

- Học tập trung dưới một tháng: Chi hỗ trợ 20.000 đồng/người/ngày.

- Học tập trung liên tục từ một tháng trở lên: Chi hỗ trợ 400.000 đồng/người/tháng. Thời gian thực học trên 15 ngày tính tròn 01 tháng, từ 15 ngày trở xuống tính theo ngày.

2. Mức chi bồi dưỡng cán bộ, công chức; viên chức tham gia bồi dưỡng lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng và an ninh, kỹ năng quản lý nhà nước trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý

a) Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên (bao gồm cả thù lao soạn giảng; một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học):

- Giảng viên, báo cáo viên là Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương: 2.000.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các chức danh tương đương; Giáo sư, Chuyên gia cao cấp, Giảng viên cao cấp, Tiến sỹ khoa học: 1.800.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên là Vụ trưởng và Phó vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và Phó Viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức danh tương đương; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các chức danh tương đương; Phó giáo sư; tiến sỹ; giảng viên chính: 1.600.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương; lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị xã hội của tỉnh và tương đương; Bí thư và Phó Bí thư các Thành ủy, Huyện ủy, Chủ tịch HĐND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện và các chức danh tương đương: 1.300.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị ở cấp tỉnh; Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện, Ủy viên Ban Thường vụ cấp Huyện ủy (ngoài các chức danh nêu trên): 1.000.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị cấp huyện và tương đương trở xuống (ngoài các chức danh nêu trên): 700.000 đồng/người/buổi.

- Trợ giảng (nếu có) đối với giảng viên, báo cáo viên là Bộ trưởng, Thứ trưởng và các chức danh tương đương: 1.000.000 đồng/người/buổi.

- Đối với giảng viên, báo cáo viên thuộc nhiều nhóm đối tượng thì áp dụng mức chi cao nhất.

b) Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên

Tùy theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức quyết định

mức chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên phù hợp với mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND.

c) Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên: Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên mà phải đi thuê thì được chi theo mức chi quy định hiện hành tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND.

d) Chi nước uống phục vụ lớp học: Thực hiện theo Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND.

đ) Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc: 200.000 đồng/học viên.

e) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ thêm cho cán bộ, công chức là nữ; chi hỗ trợ thêm cho cán bộ, công chức là nữ có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi trở xuống; chi hỗ trợ thêm cho các cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số: Thực hiện như khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết này.

g) Chi dịch thuật: Thực hiện mức chi dịch thuật hiện hành quy định tại Nghị quyết số 160/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

### 3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Các nội dung khác liên quan không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

### Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

### Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 177/2010/NQ-HĐND ngày 02/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tạm thời về hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (gọi tắt là Nghị quyết số 177/2010/NQ-HĐND) và Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 177/2010/NQ-HĐND.



2. Đối với những đối tượng đang được hỗ trợ kinh phí đào tạo sau đại học theo quy định của Nghị quyết số 177/2010/NQ-HĐND ngày 02/7/2010 và Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh chưa hoàn thành khóa học thì vẫn được hỗ trợ thêm chi phí xây dựng và bảo vệ luận án tốt nghiệp, thi tốt nghiệp; hỗ trợ một lần sau khi tốt nghiệp quy định tại Nghị quyết số 177/2010/NQ-HĐND và Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 29 tháng 10 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày ... tháng....năm 2019./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PTTH Đồng Nai;
- Lưu:VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Phú Cường**

BẢNG THÔNG KÊ, SO SÁNH MỨC CHI HỖ TRỢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

TT	Nội dung chi	Thông tư 139/2010/TT-BTC	Thông tư 36/2018/TT-BTC	Nghị quyết số 177/2010/NQ-HĐND và Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND	Dự thảo Nghị quyết		Ghi chú
					Mức chi hỗ trợ	Tỷ lệ tăng/giảm	
1	2	3	4	5	6	7	8
I	Mức chi đào tạo cán bộ, công chức trong nước						
1	Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung						
1.1	Hỗ trợ theo ngày	50.000 đồng/người/ngày	Các khoản chi hỗ trợ này không vượt quá mức chi hiện hành của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.	50.000 đồng/người/ngày	80.000 đồng/người/ngày 40.000 đồng/người/buổi	Tăng 60%	
1.2	Hỗ trợ theo tháng	Không quy định		1.000.000 đồng/người/tháng	1.500.000 đồng/người/tháng	Tăng 50%	
2	Chi hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ trong những ngày đi học tập (trong trường hợp đơn vị tổ chức lớp hoặc cơ sở đào tạo có xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ)						
2.1	Trong tỉnh	Theo quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.	Các khoản chi hỗ trợ này không vượt quá mức chi hiện hành của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.	Không quy định	Theo NQ số 90/2017/NQ-HĐND		
2.2	Ngoài tỉnh			Không quy định			
3	Chi hỗ trợ thêm cho các cán bộ, công chức là nữ	Không quy định	Theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về BĐG và công tác dân tộc	Đối với nữ 150.000 đồng/người/tháng	300.000 đồng/người/tháng.	Tăng 100%	
4	Chi hỗ trợ thêm cho cán bộ công chức là nữ có con nhỏ từ 5 tuổi trở xuống	Không quy định	Không quy định	50.000 đồng/người/ngày; 1.000.000 đồng/người/tháng	Bãi bỏ	Tăng 20% (hỗ trợ ngày)	Điều 14, Luật BĐG. - Bãi bỏ hỗ trợ con nhỏ từ 5 tuổi trở xuống của NQ 70/2017/NQ-HĐND và được thay thế chế độ hỗ trợ con nhỏ dưới 3 tuổi theo Luật BĐG. Các tỉnh
5	Chi hỗ trợ thêm cho cán bộ công chức là nữ có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi	Không quy định		Không quy định	30.000 đồng/người/buổi 60.000 đồng/người/ngày 1.000.000 đồng/người/tháng		
6	Chi hỗ trợ thêm cho CBCC là người dân tộc thiểu số						
6.1	Hỗ trợ theo ngày	Không quy định	Theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về BĐG và công tác dân tộc	Không quy định	20.000 đồng/người/ngày	Tăng 100%	
6.2	Hỗ trợ theo tháng	Không quy định		300.000 đồng/người/tháng (học ngoài tỉnh)	400.000 đồng/người/tháng	Tăng 33.33%	

TT	Nội dung chi	Thông tư 139/2010/TT-BTC	Thông tư 36/2018/TT-BTC	Nghị quyết số 177/2010/NQ- HĐND và Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND	Dự thảo Nghị quyết		Ghi chú
					Mức chi hỗ trợ	Tỷ lệ tăng/giảm	
7	Đào tạo sau đại học						
7.1	Đối với trường hợp tính cử đi học: Hỗ trợ thêm chi phí xây dựng và bảo vệ luận án tốt nghiệp, thi tốt nghiệp	Không quy định	Không quy định	- Trình độ tiến sĩ: 40.000.000 đồng/người; Trình độ thạc sĩ: 30.000.000 đồng/người; - Trình độ chuyên khoa cấp II: 25.000.000 đồng/người; Trình độ chuyên khoa cấp I: 15.000.000 đồng/người.	Bãi bỏ	Giảm 100%	Tỷ lệ, số lượng đào tạo sau đại học hiện nay đã tăng gấp 2-3 lần so với chỉ tiêu quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh và chỉ tiêu chương trình, kế hoạch đào tạo sau đại học. (Quy hoạch SDH đến 2020: Công chức 6,25%; GV bậc TC: 21%. CĐ 41%, ĐH 60%. Tính đến 2018: CC đạt 18,74%; GV bậc TC 36,7%, CĐ: 47,14%; ĐH 67,13%)
7.2	Đối với trường hợp tự túc kinh phí đi học: được hỗ trợ một lần tốt nghiệp	Không quy định	Không quy định	- Trình độ tiến sĩ: 20.000.000 đồng/người; Trình độ thạc sĩ: 15.000.000 đồng/người; - Trình độ chuyên khoa cấp II: 12.500.000 đồng/người; Trình độ chuyên khoa cấp I: 7.500.000 đồng/người.	Bãi bỏ	Giảm 100%	
II	Mức chi bồi dưỡng cán bộ, công chức trong nước						
I	Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên						
1.1	Giảng viên, báo cáo viên là Bộ Trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương.	Mức tối đa không quá 1.000.000 đồng/buổi	Mức chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên và trợ giảng (nếu có) tối đa: 2.000.000 đồng/người/buổi	Không quy định mức chi	2.000.000 đồng/người/buổi	Tăng 100%	
1.2	Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các chức danh tương đương; Giáo sư, Chuyên gia cao cấp, Giảng viên cao cấp, Tiến sỹ khoa học	Mức tối đa không quá 800.000 đồng/buổi		Không quy định mức chi	1.800.000 đồng/người/buổi	Tăng 125%	
1.3	Giảng viên, báo cáo viên là Vụ trưởng và Phó vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và Phó Viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức danh tương đương; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các chức danh tương đương; Phó giáo sư, tiến sỹ; giảng viên chính	Mức tối đa không quá 600.000 đồng/buổi		Không quy định mức chi	1.600.000 đồng/người/buổi	Tăng 166.66%	

TT	Nội dung chi	Thông tư 139/2010/TT-BTC	Thông tư 36/2018/TT-BTC	Nghị quyết số 177/2010/NQ-HĐND và Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND	Dự thảo Nghị quyết		Ghi chú
					Mức chi hỗ trợ	Tỷ lệ tăng/giảm	
1.4	Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương; Cấp trưởng, cấp phó các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị xã hội của tỉnh và tương đương; Bí thư và Phó Bí thư các Thành ủy, Huyện ủy, Chủ tịch HĐND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện và các chức danh tương đương	500.000 - 600.000 đồng/buổi	Mức chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên và trợ giảng (nếu có) tối đa: 2.000.000 đồng/người/buổi	Không quy định	1.300.000 đồng/người/buổi	Tăng 136.36%	
1.5	Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị ở cấp tỉnh; Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện, Ủy viên Ban Thường vụ cấp Huyện ủy (ngoài các chức danh nêu trên)	Mức tối đa không quá 500.000 đồng/buổi		Không quy định	1.000.000 đồng/người/buổi	Tăng 100%	
1.6	Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị cấp huyện và tương đương trở xuống (ngoài các chức danh nêu trên)	300.000 đồng/buổi		Không quy định	700.000 đồng/người/buổi	Tăng 133.33%	
1.7	Trợ giảng (nếu có) cho đối tượng báo cáo viên là Bộ trưởng, Thứ trưởng và các chức danh tương đương:	Không quy định		Không quy định	1.000.000 đồng/người/buổi		
2	Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên	Theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị	Theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị	Không quy định	Theo NQ số 90/2017/NQ-HĐND ngày 8/12/2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai		
3	Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên			Không quy định			
4	Chi nước uống phục vụ lớp học			Không quy định			
5	Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc	Không quá 200.000 đồng/học viên/lớp	Không quá 200.000 đồng/học viên/lớp	Không quy định	200.000 đồng/học viên	Tăng 0%	
6	Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập trung	Tiền ăn không quá 50.000 đồng/ngày/học viên.	Theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.	50.000 đồng/ngày/người	80.000 đồng/người/ngày 40.000 đồng/người/buổi	Tăng 60%	
		Không quy định		1.000.000 đồng/người/tháng.	1.500.000 đồng/người/tháng.	Tăng 50%	

TT	Nội dung chi	Thông tư 139/2010/TT-BTC	Thông tư 36/2018/TT-BTC	Nghị quyết số 177/2010/NQ-HĐND và Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND	Dự thảo Nghị quyết		Ghi chú
					Mức chi hỗ trợ	Tỷ lệ tăng/giảm	
7	Chi dịch thuật:	Theo quy định tại Thông tư số 40/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón khách nước ngoài	Theo quy định tại Thông tư số 40/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón khách nước ngoài	Không quy định	Thực hiện mức chi dịch thuật hiện hành quy định tại Nghị quyết số 160/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND		
8	Chi hỗ trợ thêm cho cán bộ, công chức là nữ	Không quy định	Có quy định trong nội dung chi nhưng không quy định trong nội dung mức chi	150.000 đồng/người/tháng	300.000 đồng/người/tháng	Tăng 100%	Theo quy định tại Khoản 4, Điều 14, Luật Bình Đẳng giới
9	Chi hỗ trợ thêm cho cán bộ công chức là nữ có con nhỏ từ 5 tuổi trở xuống (NQ 70/2017/NQ-HĐND)	Không quy định	Không quy định	50.000 đồng/người/ngày 1.000.000 đồng/người/tháng	Bãi bỏ		- Theo quy định Điều 14, Luật ĐG. Bãi bỏ hỗ trợ con nhỏ từ 5 tuổi trở xuống của NQ 70/2017/NQ-HĐND và được thay thế chế độ hỗ trợ nữ có con nhỏ dưới 3 tuổi theo Luật ĐG
10	Chi hỗ trợ thêm cho cán bộ công chức là nữ có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi	Không quy định	Theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về ĐG và công tác dân tộc	Không quy định	30.000 đồng/người/buổi 60.000 đồng/người/ngày 1.000.000 đồng/người/tháng	Tăng 20% (hỗ trợ ngày)	
11	Chi hỗ trợ thêm cho CBCC là người dân tộc thiểu số						
11.1	Hỗ trợ theo ngày	Không quy định	Theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về ĐG và công tác dân tộc	Không quy định	20.000 đồng/người/ngày		
11.2	Hỗ trợ theo tháng	Không quy định		300.000 đồng/người/tháng (học ngoài tỉnh)	400.000 đồng/người/tháng	Tăng 33.33%	
III	Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức						
1	Thông tư 139/2010/TT-BTC	Không quy định					
2	Thông tư 36/2018/TT-BTC	Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại cơ quan, đơn vị; căn cứ nội dung chi đào tạo, bồi dưỡng CBCC, viên chức quy định tại Điều 4 Thông tư này và mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với CBCC quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 5 Thông tư này; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị mình.					
3	Nghị quyết số 177/2010/NQ-HĐND và Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND	Áp dụng mức chi hỗ trợ như cán bộ, công chức					
4	Dự thảo Nghị quyết	Đối với viên chức thuộc đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: Các nội dung đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; Được áp dụng mức chi hỗ trợ như đối với công chức quy định tại Điều 2 Nghị quyết này và điểm a, khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 36/2018/TT-BTC					

TT	Nội dung chi	Thông tư 139/2010/TT-BTC	Thông tư 36/2018/TT-BTC	Nghị quyết số 177/2010/NQ- HĐND và Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND	Dự thảo Nghị quyết		Ghi chú
					Mức chi hỗ trợ	Tỷ lệ tăng/giảm	
IV	Nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức						
1	Thông tư 139/2010/TT-BTC	Không quy định					
2	Thông tư 36/2018/TT-BTC	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức được đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, đóng góp của viên chức và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.					
3	Nghị quyết số 177/2010/NQ-HĐND và Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND	Sử dụng nguồn ngân sách chi hỗ trợ hỗ trợ như cán bộ, công chức					
4	Dự thảo Nghị quyết	Đối với đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: Từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành đối với các nội dung đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý					